

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Lý luận chung về gia đình và thực trạng, giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Vũ Thị Thanh Lan

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010859

Hà nội, ngày 14 tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU.....	3
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	4
B. NỘI DUNG.....	5
Phần 1. Phần lý luận.....	5
1.1. Lý luận chung.....	5
1.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.....	6
1.3. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	7
1.4. Phương hướng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	8
Phần 2. Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân.....	9
2.1. Liên hệ thực tế.....	9
2.2. Liên hệ bản thân.....	11
C. KẾT LUẬN.....	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	13

A. MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình là một môi trường quen thuộc với hầu hết mọi người. Đó là lĩnh vực mà ai cũng có thể tham gia với tư cách là người trong cuộc. Mặt khác, đó cũng là lĩnh vực kinh tế, phong phú, phức tạp, đầy mâu thuẫn và biến động. Có thể nói gia đình là vấn đề của mọi dân tộc và thời đại. Như vậy, có thể nói gia đình là cơ sở hình thành và phát triển của cá nhân cũng như của xã hội, là “cái nôi”, là nền móng cho sự tồn tại và phát triển của đất nước nói chung. Chính vì thế nên em chọn đề tài: “Lý luận chung về gia đình và thực trạng, giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay” để làm sáng tỏ lên các vấn đề về gia đình, nêu lên thực trạng và tìm ra những giải pháp phát triển gia đình Việt Nam hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của nghiên cứu là muốn làm rõ các vấn đề liên quan đến gia đình, chức năng của gia đình, thực trạng và giải pháp để xây dựng và củng cố gia đình Việt Nam trong thời đại mới, giúp bạn đọc thấy được tầm quan trọng của gia đình đối với cá nhân và xã hội, cũng như nắm bắt được một số vấn đề cơ bản trong việc xây dựng và củng cố gia đình Việt Nam trong thời đại mới.

Nhiệm vụ của đề tài:

Tìm hiểu và phân tích về các vấn đề liên quan đến gia đình, chức năng của gia đình, những ảnh hưởng cũng như những biến đổi của gia đình từ sự phát triển của kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước hiện nay. Tìm hiểu và cung cấp những thông tin về những vấn đề cần quán triệt khi xây dựng gia đình trong thời đại hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: gia đình

Phạm vi nghiên cứu:

+Phạm vi về không gian: Việt Nam

+Phạm vi về thời gian: giai đoạn hiện nay

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề gia đình và thực trạng, giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận:

Gia đình Việt Nam có những bước phát triển đặc trưng giống với các nước khác từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp, phát triển trong một xã hội đa dân tộc, vì vậy vừa có tính chung vừa phản ánh tính riêng của các dân tộc, đa dạng trong sự thống nhất. Đổi mới theo chính sách của Đảng và Nhà nước qua các thời kỳ và đóng góp to lớn vào công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Đang kế thừa các truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với tinh hoa của thời đại và đang chịu ảnh hưởng của các trào lưu, lối sống hiện đại của nhiều nước trên thế giới trong xu thế mở cửa kinh tế và toàn cầu hóa.

Ý nghĩa thực tiễn:

Thực tế nước ta trong giai đoạn như hiện nay, khi mà Đảng và Nhà nước đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới về mọi mặt kinh tế, văn hóa, xã hội; thực hiện chính sách hợp tác, giao thương và hội nhập quốc tế. Đất nước đã và đang từng bước trên đà phát triển, mức sống người dân ngày càng được nâng cao - Đó là kết quả tất yếu do đường lối, chiến lược đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta trong thời đại mới. Tuy nhiên, riêng về mặt đời sống gia đình, tất nhiên, bên cạnh những yếu tố tích cực do nền kinh tế, xã hội hiện tại mang lại, chúng ta cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề làm ảnh hưởng cũng như làm mai một đi các giá trị truyền thống của gia đình Việt Nam đã có từ xưa. Chính vì vậy mà vấn đề bức thiết hiện nay của chúng ta đó là phải củng cố và xây dựng gia đình Việt Nam theo xu hướng phù hợp với thời đại, phù hợp với các giá trị chuẩn mực của gia đình đã có từ trước. Điều này đòi hỏi mỗi cá nhân chúng ta

cần phải hiểu và quán triệt một cách đầy đủ các vấn đề liên quan đến xây dựng, củng cố và phát triển gia đình, góp phần ổn định và phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của cá nhân cũng như của xã hội nói chung.

B. NỘI DUNG

Phần 1. Phần lý luận

1.1. Lý luận chung

*Khái niệm:

Gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì, và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng, cùng với các quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình. C.Mác và Ph.Ăngghen, khi đề cập đến gia đình đã cho rằng:”Quan hệ thứ ba tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển lịch sử: hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là gia đình” . Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, bởi nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

*Vị Trí:

Gia đình là tế bào của xã hội, có vai trò quan trọng đối với sự tồn tại, vận động, và phát triển của xã hội.

Gia đình là tổ ấm Nơi mang lại các giá trị niềm hạnh phúc và sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.

Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội, không thể có cá nhân bên ngoài gia đình, cũng không thể có cá nhân bên ngoài xã hội; do chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh lịch sử và chế độ xã hội, nên đặc điểm của gia đình ở mỗi xã hội là khác nhau.

*Chức năng:

Chức năng tái sản xuất con người: Đây là chức năng đặc thù nhất của gia đình. Chức năng này một mặt đáp ứng nhu cầu tự nhiên, Mặt khác nó mang ý nghĩa xã hội lớn lao là cung cấp những công dân mới, đảm bảo cho sự phát triển liên tục và sự trường tồn của xã hội loài người.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục: Đây là chức năng xã hội hết sức quan trọng vì làm tốt chức năng này gia đình thực sự góp phần quan trọng vào việc đào tạo thế hệ trẻ nói chung, vào việc duy trì, phát triển truyền thống đạo đức, văn hóa dân tộc...

Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: Nhằm tạo thu nhập cho gia đình, bảo đảm các nhu cầu thiết yếu nhất của các thành viên trong gia đình. Qua đó, gia đình có cơ sở để tổ chức đời sống (vật chất và tinh thần), nuôi dạy, giáo dục con cái, đồng thời góp một phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng xã hội bằng việc làm cụ thể.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình: Chức năng này có vị trí đặc biệt quan trọng, cùng với các chức năng khác tạo ra khả năng thực tế để xây dựng gia đình hạnh phúc, đồng thời là những tiền đề cần thiết cho một thái độ, hành vi tích cực của cá nhân trong cuộc sống gia đình và xã hội.

1.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội

1.2.1. Cơ sở kinh tế-xã hội

Xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất từ nước xây dựng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.

Xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất đã làm mất đi cơ sở kinh tế làm nảy sinh sự áp bức bóc lột giữa người với người trong xã hội cũng như trong gia đình.

Xây dựng chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất là cơ sở để biến lao động tư nhân trong gia đình thành lao động xã hội trực tiếp và xây dựng quan hệ bình đẳng trong gia đình tạo điều kiện cho các gia đình phát triển.

1.2.2. Cơ sở chính trị-xã hội

Xóa bỏ nhà nước của giai cấp thống trị bóc lột - tức là xóa bỏ công cụ bảo vệ cho Kiểu gia đình cũ, chế độ hôn nhân cũ.

Thiết lập nhà nước xã hội chủ nghĩa - công cụ bảo vệ quyền bình đẳng trong gia đình và hạnh phúc gia đình, tạo ra những điều kiện thiết yếu để xây dựng một gia đình kiểu mới, khác về chất so với các kiểu gia đình trong các xã hội trước.

Nhà nước ban hành một hệ thống pháp luật, chính sách xã hội tạo tiền đề quan trọng cho xây dựng gia đình mới.

1.2.3. Cơ sở văn hoá

Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao dân trí, làm cơ sở để xây dựng gia đình bình đẳng.

Xây dựng nền văn hóa mới có tác dụng to lớn trong đấu tranh chống lại những quan điểm không đúng, những hiện tượng không đúng về hôn nhân và gia đình, những hủ tục lạc hậu của gia đình cũ.

1.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ

Hôn nhân tự nguyện: là hôn nhân bắt nguồn từ tình yêu nam nữ, không bị những tính toán đơn thuần về vật chất, địa vị xã hội hay những yếu tố nào khác ép buộc, chi phối; bao gồm cả quyền tự do ly hôn khi mục đích hôn nhân không đạt được; hôn nhân tự nguyện phải trên cơ sở pháp luật và đạo đức

Hôn nhân một vợ một chồng, bình đẳng: chế độ hôn nhân một vợ một chồng là đặc trưng của hôn nhân tiến bộ, là cơ sở để đảm bảo cho quyền bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau giữa vợ và chồng, từ đó ảnh hưởng đến các mối quan hệ khác trong gia đình

Hôn nhân được đảm bảo về pháp lý: một mặt thể hiện sự tôn trọng và quyết tâm đến với nhau của lứa đôi, mặt khác nói lên được trách nhiệm của xã hội thông qua nhà nước pháp quyền để bảo vệ hôn nhân tiến bộ và những lợi ích chính đáng của gia đình

1.3. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Biến đổi về quy mô, kết cấu của gia đình: gia đình Việt Nam đang ở bước quá độ khi xã hội trên từ nông nghiệp cổ truyền sang công nghiệp hiện đại; do đó, cấu trúc gia đình truyền thống (đa thế hệ) dần tan rã từng bước được thay thế bằng cấu trúc gia đình hạt nhân (hai thế hệ)

Biến đổi về các chức năng của gia đình:

Chức năng tái sản xuất ra con người: chịu ảnh hưởng của chính sách kế hoạch hóa gia đình, dẫn đến các tỉ lệ về sinh đẻ, nam - nữ và độ tuổi đều thay đổi

Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: kinh tế gia đình chuyển từ sản xuất tự túc tự cấp sang sản xuất hàng hóa, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn hướng đến đáp ứng nhu cầu ngoài nước; với thu nhập ngày càng tăng, gia đình thực sự trở thành một đơn vị tiêu dùng quan trọng của xã hội.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục: việc đầu tư cho nuôi dưỡng, giáo dục con gái của gia đình đang tăng lên; không chỉ giáo dục con cái về đạo đức, ứng xử, kỹ năng mà còn giáo dục tri thức khoa học công nghệ, ngoại ngữ, và hướng đến hòa nhập quốc tế.

Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình: trong gia đình hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm sinh lý và tình cảm đang tăng lên, cùng với việc coi trọng tự do cá nhân hơn ở mỗi thành viên, đã và đang làm biến đổi chức năng này.

Biến đổi về quan hệ gia đình: biến đổi quan hệ hôn nhân và quan hệ vợ chồng, biến đổi quan hệ giữa các thế hệ với các thế hệ giá trị và chuẩn mực văn hóa khác nhau.

1.4. Phương hướng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về xây dựng và phát triển gia đình.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế và xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình.

Kế thừa các giá trị gia đình truyền thống, đồng thời tiếp thu các giá trị gia đình tiến bộ của nhân loại khi xây dựng gia đình.

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới.

Phần 2. Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

2.1. Liên hệ thực tế

2.1.1. Thực trạng các gia đình ở Việt Nam hiện nay

Tiến bộ tích cực như: ý thức xây dựng gia đình được nâng cao, các chức năng gia đình từng bước thực hiện đầy đủ; lợi ích gia đình dần được đảm bảo. Hoạt động kinh tế gia đình từng bước được phát triển, đời sống vật chất và tinh thần gia đình được cải thiện rõ rệt, trong đó có một bộ phận gia đình trở nên giàu có. Các mối quan hệ trong gia đình ngày càng được tôn trọng, bình đẳng và dân chủ. Quyền trẻ em, quyền tự do và bình đẳng trong hôn nhân của các thành viên được khẳng định và tôn trọng. Kết cấu và quy mô gia đình ngày càng thu hẹp để hình thành các gia đình "hạt nhân" và sinh đẻ ít con hơn, tạo cơ hội chăm sóc và nuôi dạy con tốt hơn.

Xây dựng gia đình mới XHCN trên cơ sở kế thừa những giá trị tốt đẹp nhất của gia đình truyền thống, đồng thời tiếp thu những tiến bộ của thời đại về gia đình đó là, phải biết "gạn đục khơi trong" gạt bỏ và hạn chế những yếu tố tiêu cực nhằm tạo sự phát triển của từng gia đình và xã hội, phải dựa trên cơ sở "Hôn nhân tiến bộ" coi tình yêu chân chính là cơ sở tinh thần chủ yếu. Hôn nhân "một vợ một chồng" đồng thời phải xây dựng mối quan hệ bình đẳng, thương yêu, có trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình. Xây dựng mối quan hệ giữa gia đình và cộng đồng với các tổ chức chính trị, xã hội khác, đảm bảo các quyền lợi cho phụ nữ và bảo đảm sự tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, gia đình ở nước ta hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế cần được khắc phục như: mặt trái của cơ chế thị trường đã và đang tác động tiêu cực đến đạo đức xã hội, nhiều tệ nạn xã hội

"tấn công" vào các gia đình, ảnh hưởng lớn đến lối sống, đến việc hình thành nhân cách của con người và các mối quan hệ trong gia đình; quan hệ vợ chồng, anh em, họ hàng, làng xóm bị phai mờ, giá trị tinh thần bị xem nhẹ; những thay đổi của xã hội đã kéo theo sự thay đổi của gia đình, khiến cho các quan hệ trong gia đình trở nên lỏng lẻo; nhiều gia đình có điều kiện, cha mẹ mải lo làm ăn, công tác, không có thời gian quan tâm giáo dục con cái dẫn đến con cái hư hỏng, sa vào tệ nạn xã hội.

Tình trạng ly hôn, ly thân ngày càng gia tăng kéo theo những hệ lụy không nhỏ đối với từng gia đình và toàn xã hội: trẻ em hư hỏng, tiếp thu văn hóa phẩm tiêu cực, bỏ học lang thang kiếm sống, vi phạm pháp luật... Bạo lực gia đình có xu hướng tăng do nhiều nguyên nhân khác nhau mà nạn nhân chủ yếu là phụ nữ, người già, trẻ em. Một trong những nguyên nhân đó là: do sự tác động của mặt trái xu thế toàn cầu hoá, nhận thức về vị trí, vai trò của gia đình chưa đầy đủ vì thế mà những giá trị của gia đình truyền thống chưa thật sự được quan tâm, chưa thấy hết và khai thác tốt tiềm lực kinh tế gia đình.

2.1.2. Giải pháp xây dựng, phát triển gia đình ở Việt Nam hiện nay

Vì vậy xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững là trách nhiệm chung của mỗi cá nhân, của các gia đình và của toàn xã hội. Trong đó cần chú ý một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với công tác gia đình.

Cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp cần xác định công tác gia đình là một trong những nội dung quan trọng trong các kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể giải quyết những thách thức khó khăn về gia đình và công tác gia đình; xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đấu tranh chống lối sống thực dụng, vị kỷ, đòi truy; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Nhà nước và

xã hội có trách nhiệm bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình. Quan tâm một cách thiết thực và toàn diện hơn nữa đối với phụ nữ, nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người để xây dựng gia đình "No ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc bền vững".

Thứ hai: Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, vận động nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và các thành viên gia đình về vị trí, vai trò của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; thực hiện chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; giúp các gia đình có kiến thức và kỹ năng sống, chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình, kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

Thứ ba: Quan tâm đến phát triển kinh tế gia đình, xây dựng và hoàn thiện hệ thống dịch vụ có liên quan để góp phần củng cố, ổn định và phát triển kinh tế gia đình; có chính sách ưu tiên hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình cho các gia đình chính sách, gia đình các dân tộc thiểu số, gia đình nghèo, gia đình đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Thứ tư: Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ gia đình và cộng đồng; tạo điều kiện cho mọi gia đình tiếp cận được kiến thức pháp luật, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật và phúc lợi xã hội....

Để từng gia đình là hạt nhân tốt của xã hội, thiết nghĩ bên cạnh sự chăm lo của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội thì vai trò của từng gia đình và các thành viên trong gia đình là hết sức quan trọng và có tính quyết định. Toàn xã hội quan tâm đến công tác xây dựng gia đình, nhưng từng gia đình và các thành viên biết quan tâm đến nhau, sống có trách nhiệm mới là xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững.

2.2. Liên hệ bản thân

Ngày nay, trước những biến đổi mạnh mẽ của kinh tế, văn hóa, xã hội, gia đình Việt Nam đang có nhiều thay đổi từ hình thái, vai trò đến cách thức tổ chức đời sống. Trong đó, sự xuất hiện và phổ biến của gia đình đơn thân là một hiện tượng rất cần phải bàn luận. Nhưng phổ biến hơn cả là những bà mẹ đơn thân hay còn gọi là “single mom”. Đối với người mẹ đơn thân hiện nay dư luận xã hội đã có sự cảm thông nhưng vẫn dè chừng và không ít lời chê bai, đàm tiếu. Một số người gọi họ là những người dửng cảm, người khác nói họ là điên rồ, sai lầm và ích kỷ với con cái. Tuy nhiên, những người phụ nữ đó muốn khẳng định bản thân, thích sống tự do, không muốn hệ lụy với đàn ông. Họ sẵn sàng đương đầu với dư luận, định kiến xã hội. Với họ, đó cũng là một cách để khẳng định vai trò tự chủ, bình đẳng của phụ nữ trong xã hội hiện đại. Những bà mẹ đơn thân phải thực hiện đầy đủ hai bổn phận vừa làm cha, vừa làm mẹ. Do đó, họ không có đủ thời gian cần thiết để hỗ trợ, chăm sóc, giám sát con cái đầy đủ. Vì vậy, dù cho họ có tài giỏi đến đâu, có mang cho con thật nhiều hạnh phúc vẫn để lại một khoảng trống đối với con trẻ. Chúng dễ bị tổn thương tâm lý và thiếu thốn tình cảm của người cha dẫn tới sự mất cân bằng về tâm sinh lý, đặc biệt đối với bà mẹ đơn thân sinh con trai. Tuy nhiên, trong những trường hợp cụ thể, mô hình này lại là một lựa chọn ưu việt và nó vẫn tồn tại trong xã hội phức tạp. Chính vì thế, xã hội nên có cái nhìn phóng khoáng với xu hướng này và định hướng để nó phát triển theo hướng đúng đắn chứ không phải lên án một cách gay gắt.

C. KẾT LUẬN

Tóm lại, để từng gia đình là hạt nhân tốt của xã hội, thiết nghĩ bên cạnh sự chăm lo của Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội thì vai trò của từng gia đình và các thành viên trong gia đình là hết sức quan trọng và có tính quyết định. Toàn xã hội quan tâm đến công tác xây dựng gia đình, nhưng từng gia đình và các thành viên biết quan tâm đến nhau, sống có trách nhiệm mới là xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng việt

Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học

Tài liệu trực tuyến

<https://text.xemtailieu.net/tai-lieu/tieu-luan-gia-dinh-hoc-nhung-van-de-can-quan-triet-de-xay-dung-va-cung-co-gia-dinhviet-nam-trong-thoi-dai-moi-299889.html>

<http://svhttdl.tiengiang.gov.vn/lich-lam-viec-cua-lanh-ao/->

[/asset_publisher/LTKhIEQ3Qmto/content/xay-dung-gia-inh-hanh-phuc-ben-vung-thuc-trang-va-giai-phap](http://asset_publisher/LTKhIEQ3Qmto/content/xay-dung-gia-inh-hanh-phuc-ben-vung-thuc-trang-va-giai-phap)

http://m.dvtdt.edu.vn/default.aspx?portalid=admin&selectpageid=page.259&n_g_manager=673&newsdetail=6280